



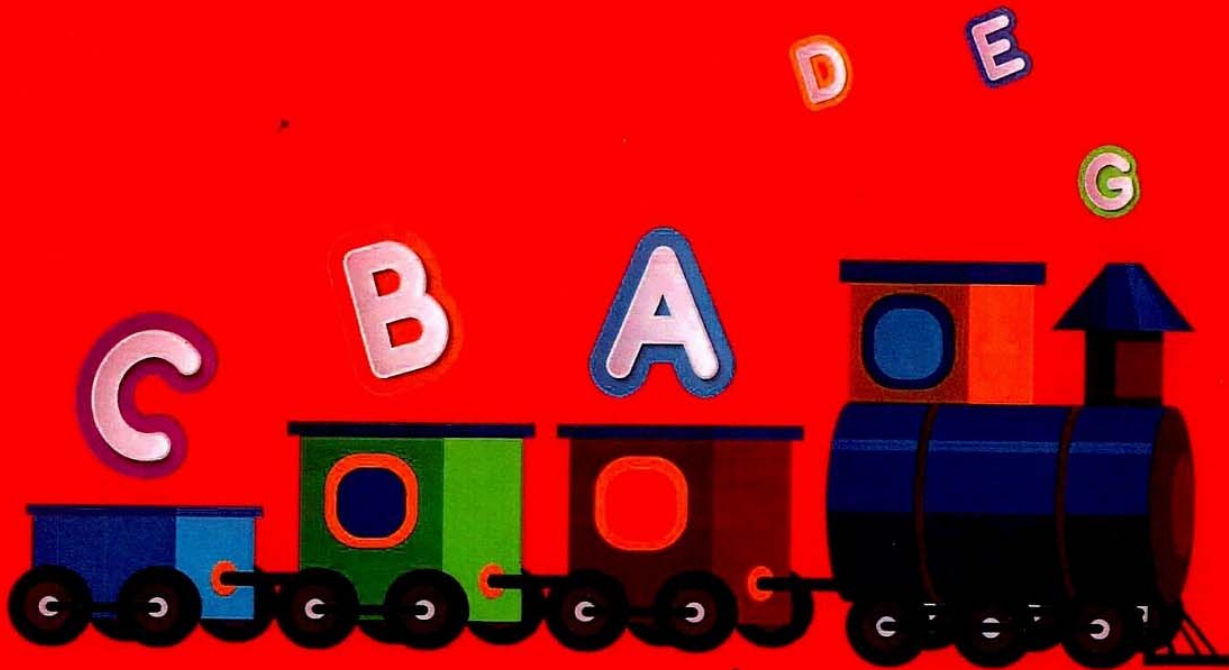
HƯỚNG DẪN HỌC

TIẾNG VIỆT

LỚP

1

Quyển 3



LƯU HÀNH NỘI BỘ - 2020

TUẦN 19 - TIẾT 1

Bài 1. Khoanh vào tiếng có vần khác với vần ở các tiếng còn lại:

- a.** bài hai mai phai lái nhài tay vại vãi
b. hay may bay trái thay khay chạy say cay

Bài 2. Điền tiếng có vần ai hay ay?

_____ hát hoa _____ máy _____
mây _____ vòng _____ _____ sốt

Bài 3. Điền **ng** hay **nh**?

____ay ____ăn ____ơ ____ác ____e ____óng
 ____ỉ ____ới ____é tơ ____ột thơm

Bài 4. Nối:

Hai bạn Hải và Nam

trên vai.

Các bạn đều đeo cặp

rủ nhau đi học.

Chị Mai dạy em

tay trái.

Bạn Hương viết bằng

học bài.

Bài 5. Viết câu với mỗi từ sau:

- tài giỏi:

- say sửa:

Bài 6. Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu rồi viết lại:

đến trường / rất / ngoan ngoèn / từ nhà Ngân / con đường / . /



TUẦN 19 - TIẾT 2

Bài 1. Khoanh vào tiếng có vần khác với vần ở các tiếng còn lại:

a. khảo bào hoa nào sáo hảo chào

b. sau cháu báu sáu búa màu thau

Bài 2. Điền tiếng có chứa âm **qu** vào chỗ trống:

bánh _____ _____ tặng _____ cam

yêu _____ cái _____ _____ mển

Bài 3. Nối:

Lời chào cao hơn

rất hay.

Hôm qua, mẹ em

được sơn màu xanh.

Bố em thổi sáo

mâm cổ.

Lớp học của bé

nấu canh rau ngót.

Bài 4. Viết câu có tiếng chứa mỗi vần sau:

- **ao:**

- **au:**

Bài 5. Gạch dưới những chữ sai rồi sửa lại:

Nằm rười mặt đất ẳm thấp, Quả Sồi ao ước được ở trên cao ngẩm trăng sao, sông lúi. Nó nhờ Cây Sồi đưa lên cành cao. Cây Sồi bảo:

- Hãy tự mọc rễ nhanh lên rồi cháu sẽ chở thành một cây cao như bác.

Sửa lỗi:

TUẦN 19 - TIẾT 3

Bài 1. Điền **ang** hay **ac**?

cây b_____

buổi s_____

rộn r_____

hợp t_____

màu v_____

t_____ phẩm

Bài 2. Khoanh vào tiếng có vần khác với vần ở các tiếng còn lại:

a. mạng bàng sáng tạnh rạng cảng trang

b. các rác lạc thác gác than bác

Bài 3. Điền **ch** hay **tr**?

câu ____uyện

_____uyên cãnh

cuộn ____ỉ

____ạng nguyên

bức ____ ảnh

____ông nông

Bài 4. Nối:

Sáng nào

lãnh tụ vĩ đại.

Bác Hồ là

đang gặt lúa.

Các bác nông dân

mẹ cũng gánh rau ra chợ.

Mùa xuân sang

xua tan giá lạnh.

Bài 5. Viết câu có tiếng chứa mỗi vần sau:

- ang:

- ac:

Bài 6. Sắp xếp các từ sau thành câu rồi viết lại:

gà con / chú / đôi mắt / sáng ngời / đen / có / . /



PHIẾU TỰ LUYỆN CUỐI TUẦN 19

Bài 1. Đọc thầm:

Bà và cháu

Mẹ mang về cho Diệu Thu một quyển sách. Mẹ nói:

- Khi con còn nhỏ, bà thường đọc sách và kể chuyện cho con nghe. Bây giờ con đã lớn, con đã biết đọc, biết viết. Con hãy đọc sách cho bà nghe.

Diệu Thu chạy đến bên bà:

- Bà ngồi xuống đây, cháu đọc truyện cho bà nghe ạ!

(Theo Ngôi Sao Xanh)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

1. Viết các tiếng trong bài có vần:

- uyên :															
- uông :															

2. Mẹ mang gì về cho Diệu Thu?

- a. một quyển sách
- b. một quyển vở
- c. một quyển sách và một quyển vở

3. Khi Diệu Thu còn nhỏ, bà thường làm gì?

- a. Bà kể chuyện cổ tích cho Diệu Thu nghe.
- b. Bà đọc sách và kể chuyện cho Diệu Thu nghe.
- c. Bà thường hát ru Diệu Thu ngủ.

4. Nghe lời mẹ, Diệu Thu đã làm gì?

- a. viết cho bà xem
- b. đọc truyện cho bà nghe
- c. kể chuyện cho bà nghe

5. Diệu Thu là một cô bé như thế nào?

- a. Diệu Thu là một cô bé ngoan ngoãn, vâng lời.
- b. Diệu Thu rất yêu quý bà.
- c. Cả hai ý a và b.

TUẦN 20 - TIẾT 1

Bài 1. Điền vào chỗ trống:

a. **an** hay **at**?

bài h_____

t_____ học

bãi c_____

m_____ mẽ

b_____ ghế

b_____ còm

b. **anh** hay **ach**?

s_____ sẽ

túi x_____

bức tr_____

phụ tr_____

củ h_____

long l_____

Bài 2. Điền **g** hay **gh**?

gập _____ ềnh

dưa _____ óp

_____ ác xếp

dập _____ im

_____ ầy gò

_____ i bài

Bài 3. Viết 1 tiếng với mỗi vần sau:

- an :															
- ang :															
- at :															
- âng :															

Bài 4. Gạch dưới các tiếng có vần **an, at**:

- Em thuộc nhiều bài hát.

- Chị Lan đan len rất khéo.

- Mẹ em bán hàng ở siêu thị.

- Bé rửa bát cho sạch sẽ.

Bài 5. Viết câu có tiếng chứa mỗi vần sau:

- an :															
- at :															

Bài 6. Sắp xếp các từ sau thành câu rồi viết lại

cánh đồng / rộng / lúa / bát ngát / . /

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

TUẦN 20 - TIẾT 2

Bài 1. Điền **d** hay **gi**?

- Thầy ____áo ____ạy học.
- ____àn thiên lí nở hoa vàng tươi trước sân.
- Quê em có nghề ____ã ____ò.
- Cuối tuần, cả nhà em đi xem biểu ____iến xiếc.

Bài 2. Điền **dấu hỏi** hay **dấu ngã** vào những chữ in đậm?

- Bản làng yên **trình** quá.
- Nam là một học sinh **giỏi** trong lớp em.

Bài 3. Điền vào chỗ trống:

a. **g** hay **gh**?

cái ____ế ____i nhớ ____ốc cây nhà ____a
củ ____ừng ____im giấy đóng ____óp ____é thăm

b. **ng** hay **ngh**?

Thỏ và Rùa thi chạy. Chạy được một đoạn, Thỏ ____ĩ: ta ____ỉ đã, Rùa chậm lắm. Thỏ ____ả lưng bên gốc cây và nhắm mắt lại. Một lúc, Thỏ đã ____áy khò khò.

Bài 4. Gạch dưới những chữ viết sai rồi sửa lại:

Bé ngủ ngon quóa **Sửa lỗi:** _____
Đầy cả dắc chưa _____
Cái vông thương bé _____
Thức hoày đưa đưa. _____



TUẦN 20 - TIẾT 3

Bài 1. Điền **ươm** hay **ợp**?

- trò chơi c_____ cờ
- lúa chín vàng _____
- cánh b_____ đập dờn
- giàn m_____ bên bờ ao

Bài 2. Điền **c** hay **k**?

- củ _____
- _____éo co
- thối _____
- diễn _____
- _____ính mắt
- đóng _____

Bài 3. Viết câu với mỗi từ sau:

- chăm chỉ:																			
- học sinh:																			

Bài 4. Gạch dưới những chữ viết sai rồi sửa lại:

Quê em

Bên này là lúa uy nghiêm
 Bên kia là cánh đồng liền chân mây
 Xóm nàg xanh mát bóng cây
 Xông xa trắng cánh cò bay nưgng trời.
 (Trần Đăng Khoa)

Sửa lỗi:																			
-----------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Bài 5. Viết câu có tiếng chứa vần **anh**:

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

PHIẾU TỰ LUYỆN CUỐI TUẦN 20

Bài 1. Đọc thầm:

Thương mẹ

Đón con từ lớp trở về,
Bão xô nghiêng ngã bổn, bề núi non.
Áo ni lông nhỏ nhường con,
Ráo khô, ẩm áp bon bon tận nhà.
Bây giờ con mới nhận ra,
Gió mưa một mẹ ướt nhoà tấm thân...

(Vương Trọng)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

1. Viết các tiếng trong bài có vần:

- ao:										- oa:									
-------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	-------	--	--	--	--	--	--	--	--	--

2. Viết tiếng ngoài bài có vần:

- ao:										- oa:									
-------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	-------	--	--	--	--	--	--	--	--	--

3. Đón con từ lớp trở về, gặp mưa bão mẹ đã nhường con cái gì?

- a.** cái ô che mưa **b.** cái nón đội đầu **c.** áo ni lông nhỏ

4. Ai là người được khô ráo và ẩm áp?

- a.** người mẹ **b.** người con **c.** cả hai mẹ con

5. Qua việc làm của mẹ, con đã nhận ra điều gì?

- a.** Mẹ đón con rất đúng giờ.
b. Mẹ rất chiều chuộng con.
c. Mẹ đã nhường nhịn, hi sinh vì con cái.

6. Viết câu ngoài bài có tiếng chứa mỗi vần sau:

- ao:										- oa:									
-------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	-------	--	--	--	--	--	--	--	--	--



Ms HUYEN
11

TUẦN 21 - TIẾT 1

Bài 1. Điền **an** hay **at**?

chua ch_____ l_____ tỏa thơm ng_____
 san s_____ hoa ngọc l_____ h_____ hay
 con ng_____ _____ ủi con gi_____

Bài 2. Điền vào chỗ trống:

a. **ăn** hay **ăng**?

ngắm tr_____ s_____ bắn muối m_____
 may m_____ b_____ lòng th_____ bằng

b. **ng** hay **ngh**?

- _____ ở đi trong _____ ở còn _____ é con _____ ở trưa dưới bụi tre.
- Lời nói của mẹ, em _____ e thật êm dịu _____ ọt _____ ào.

Bài 3. Gạch dưới những chữ viết sai rồi sửa lại:

Biển đẹp

Buổi sớm lảng vảng. Những cánh bướm nâu trên biển được nắng chiếu vào, hồng rực nên như đàn bướm múa nượn giữa trời xanh.

(Theo Vũ Tú Nam)

Sửa lỗi:

Bài 4. Viết câu với mỗi từ sau:

- **sách vở:**

- **sắp xếp:**



TUẦN 21 - TIẾT 2

Bài 1. Điền iêt hay uyê?

trăng kh_____

vòng ng_____ quế

kiên q_____

t_____kiêm

th_____tha

nh_____ tình

Bài 2. Điền c hay k?

rau ải

quả am

que ____ em

cũ ã

tìm ____ iếm

con __ iến

Bài 3. Điền s hay x?

a ôi

__inh đẹp

___a ngã

uất ắc

___in lỗi

__ót__a

cây ____ung

__ung quanh

__úc __ắc

Bài 4. Điền g hay gh?

cái ____ ối

_____é thăm

cái ____ương

bàn _____ ế

__ ần __ ũi

củ ____ ừng

Bài 5. Điền dấu chấm (.) hoặc dấu chấm hỏi (?) vào ô trống:

a. Tôm viết thư cho Bi ☐

b. Vì sao mẹ Tôm ngạc nhiên ☐

c. Tôm không biết chữ và Bi cũng không biết đọc ☐

Bài 6. Viết câu với mỗi từ sau:

- **tích cực:**

- **tự giác:**

TUẦN 21 - TIẾT 3

Bài 1. Điền **c, k** hay **q**?

___on gái ___uyễn sách mừng ___uýnh
___ủa chung ___ẹp tóc quả ___uất

Bài 2. Điền **chuyện** hay **truyện**?

kể _____ quyển _____ nói _____
đọc _____ _____ cổ tích phim _____

Bài 3. Gạch dưới những chữ sai rồi sửa lại:

Bóng mây

Hôm lay chời nắng như nung,
Mẹ em đi cái phơi nung cả ngày.
Ước gì em hóa thành mây,
Em tre cho mẹ xuất ngày bóng râm.
(Theo Thanh Hào)

Sửa lỗi:

Bài 4. Viết câu có tiếng chứa mỗi vần sau:

- ươn:

- ương:

Bài 5. Viết câu với mỗi từ sau:

- vườn hoa:

- giọt sương:

PHIẾU TỰ LUYỆN CUỐI TUẦN 21**Bài 1. Đọc thầm:****Xương rồng nở hoa**

Cây xương rồng có hình ba cạnh, không có lá. Chúng mọc sát vào nhau, trông xa giống như một bờ rào được dựng bằng đá xanh xám. Thân xương rồng chẳng khác gì những lưỡi dao mòn vẹt không đều tạo thành đường lượn gồ ghề.

Ở đỉnh những đường lượn ấy đâm ra một chùm gai nhọn, ngắn. Thế mà nó lại nở những đốm hoa vàng thật đẹp. Ngỡ như đây là một thứ vàng trang sức của một nàng tiên từ trên trời, đem qua đã bí mật rắc xuống. Tôi ngắm nhìn một cách sung sướng những bông hoa lạ lùng, vàng rực.

(Theo Nguyễn Trọng Tạo)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:**1. Cây xương rồng có gì lạ?**

- a. có lá màu xanh xám pha vàng tươi
- b. có những chùm gai màu vàng tươi
- c. có hình ba cạnh, không có lá

2. Hoa xương rồng có gì đẹp?

- a. có những đường lượn gồ ghề, lạ mắt
- b. có màu vàng rực như màu của vàng trang sức
- c. có hình thù như những lưỡi dao mòn vẹt không đều

3. Bài văn nói lên điều gì?

- a. vẻ đẹp của gai xương rồng
- b. vẻ đẹp của tất cả các loài cây
- c. vẻ đẹp của cây và hoa xương rồng

Bài 2. Điền v, d hay gi?

____áo dục

_____a đình

con ____ un

lượt ____ án

_____ í da

nhảy ____ây

Bài 3. Điền tr hay ch?

Mỗi khi tìm được thóc, gà mẹ lại dùng mỏ tróc _____ úng ra thành gạo và _____ ia ra thành nhiều mảnh nhỏ rồi gọi đàn con tới ăn. Đàn gà con líu ríu _____ ay tới, _____ anh nhau ăn.

Bài 4. Điền **iê**t hay **uyê**t và thêm dấu thanh thích hợp:

- Mùa đông, ở Sa Pa có t_____ rơi.
- Bà ngoại đang dạy bé Quyết tập v_____.
- Đất nước V_____ Nam có nhiều cảnh đẹp.

Bài 5. Sắp xếp các từ sau thành câu rồi viết lại:

Việt Nam / đất nước / tươi đẹp / . /

Bài 6. Viết câu có tiếng chứa mỗi vần sau:

- uot:
- up:

Bài 7. Đố vui:

Bằng cái vung,
Vùng xuống ao
Đào chẳng thấy
Lấy chẳng được.

Là gì? _____

TUẦN 22 - TIẾT 2

Bài 1. Điền vào chỗ trống:

a. s hay x?

___ách túi ___ai quả ___ăng dầu ___inh ___ẩn
cặp ___ách ___ai bảo ___ăn bắn ___oắn thùng

b. d, r hay gi?

___ộn ràng cái ___ường ___au muốn
nhảy ___ây ___ững cảm con ___ùa

c. g hay gh?

___ép cây ___ói bánh ___ửi thư ___ặt gù
viên ___ạch ___õ cửa ___i ta ___ế ___õ

d. ng hay ngh?

- Mẹ bẻ ___ô trên rẫy. - Con ___é đang gặm cỏ.
- Bà ru bé ___ủ say. - ___ỉ lễ, bố cho cả nhà đi hồ Ba Bể.
- Chị đưa bé đi qua ___ã tư. - Cô ___a là ___ệ sĩ.

Bài 2. Điền **oai** hay **oay**?

th___ thoải gió x___ x___ tròn
t___ nguyện l___ hoay ng___ giao

Bài 3. Viết câu có tiếng chứa mỗi vần sau:

- oai:																			
- oay:																			

TUẦN 22 - TIẾT 3

Bài 1. Điền **g** hay **gh**?

___i nhớ	xe ___oòng	___ầy còm
___ập ___ềnh	___ội đầu	cây ___ạo
___ọn gàng	bình ___ốm	___ế đầu

Bài 2. Điền vào chỗ trống:

a. **ăn** hay **anh**?

m___ trúc	đặc s___	b___ chứng
bột s___	uốn n___	h___ phúc

b. **an** hay **ang**?

đàn ng___	khoai l___	l___ thang
hoa b___	h___ gấn	___ toàn

c. **im** hay **iêm**?

hoa s___	kim t___	hồng x___
trái t___	lim d___	thanh k___

Bài 3. Viết câu có tiếng chứa mỗi vần sau:

- iêu:																				
- yêu:																				

Bài 4. Viết một câu với mỗi từ **đằm đằm**, **vui vẻ** nói về gia đình em.

PHIẾU TỰ LUYỆN CUỐI TUẦN 22

Bài 1. Đọc thầm:

Tây Nguyên giàu đẹp

Tây Nguyên đẹp lắm. Mùa xuân và mùa thu ở đây trời mát dịu, hương rừng thoang thoảng đưa. Bầu trời trong xanh, tuyệt đẹp. Bên bờ suối, những khóm hoa đủ màu sắc đua nở.

Rừng Tây Nguyên còn là quê hương của nhiều giống thú quý và hiếm: cọp, voi, trâu rừng, tê giác, nai, hươu sao, gấu đen...

(Theo sách Tiếng Việt 2, Tập 1, 1998)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

1. Viết các tiếng trong bài có vần:

- ua:																- au:														
-------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	-------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

2. Viết 2 tiếng ngoài bài có vần:

- ua:																- au:														
-------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	-------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

3. Những khóm hoa đủ màu sắc đua nở ở đâu?

- a.** trên núi **b.** bên bờ suối **c.** bên bờ sông

4. Trời Tây Nguyên mát dịu vào mùa nào?

- a.** mùa hè **b.** mùa thu **c.** mùa xuân và mùa thu

5. Rừng Tây Nguyên có những con thú nào quý và hiếm?

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Bài 2. Điền **c** hay **k**?

- | | | |
|-------------------|----------------|--------------|
| mư <u>u</u> ____ế | ____on ____ông | ____ỉ luật |
| ____ông sức | ____ây cảnh | ____iêu ngọt |

Bài 3. Điền oan hay oang?

khoe kh_____ hốt h_____ h_____ thành
t_____ thẳng cây x_____ áo ch_____

Bài 4. Viết 1 từ chứa tiếng có vần:

- oet:	- oay:
- oen:	- oong:

Bài 5. Viết câu chứa tiếng có vần **ooc**:

Bài 6. Viết câu có từ **nhỏn miệng**:

Bài 7. Nối:

Vườn hoa hồng	đi tuần tra biên giới.
Chú bộ đội	kêu chiêm chiếp.
Tiếng gà con	đang tỏa hương thơm ngát.
Con hoẵng	trời rét buốt.
Đêm mùa đông	chạy rất nhanh vào rừng.
Bé được cô giáo khen	vì bé đã làm được nhiều việc tốt.

TUẦN 23 - TIẾT 1

Bài 1. Điền **g** hay **gh**?

___an dạ	bàn ___ế	___ánh vác
con ___ẹ	___ọn gàng	___é thăm
___ồ ___ề	___ắt gồng	gầm ___ừ

Bài 2. Gạch dưới tiếng có vần **en** hoặc **oen**:

- Không nên chen lấn nhau lúc xếp hàng.
- Ông em đọc sách dưới ánh đèn khuya.
- Ông đào cái hố nông choèn choẹt.
- Bé nhoẻn miệng cười rất tươi.

Bài 3. Điền **ưt** hay **ưc**?

- Bạn Hiếu soạn sách vở và bơm m___ trước khi tới lớp.
- Bà ngoại Nam thích ăn món m___ gừng.
- Phải v___ rác đúng nơi quy định.
- Quả mít chín có mùi thơm ph___.

Bài 4. Viết 1 từ có tiếng chứa vần:

- ân :	- âng :

Bài 5. Viết câu với mỗi từ vừa tìm được ở **bài 4**.

--	--

TUẦN 23 - TIẾT 2

Bài 1. Điền vào chỗ trống:

a. v, d hay gi?

vẽ ____ang	____ự giờ	____ải thưởng
____a chạm	____a thịt	bệnh ____iện
mưa ____ó	da ____ê	cụ ____à

b. im hay iêm?

trái t____	kh____tốn	k____'tra
lúa ch____	m____'cười	cái k____'
ch____sâu	màu t____'	k____'mỗi

Bài 2. Điền vào chỗ trống:

a. en hay oen?

- | | |
|------------------------------|--------------------------|
| - Nhà bà cửa đóng th____cài. | - Hổ nông ch____'choẹt. |
| - Bé k____'chọn cơm canh. | - Mèo con đi rón r____'. |

b. g hay gh?

____ảnh nước	canh ____ác	____i chép	trêu ____ọ
____óp sức	____à trống	____ảy đàn	____ương mẫu

Bài 3. Viết câu có tiếng chứa mỗi vần sau:

- iên:																			
- iêm:																			

Bài 4. Sắp xếp các từ sau thành câu rồi viết lại:

hoen gỉ / nhà / bà / bị / cửa sắt / . /

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

TUẦN 23 - TIẾT 3

Bài 1. Điền vào chữ in đậm **dấu hỏi** hay **dấu ngã**?

con **ngông**

dung cảm

ru ngu

mâu thuẫn

nghi ngời

dē dàng

ngo nho

xuất khâu

Bài 2. Điền **ch** hay **tr**?

- Bà em hay đi _____ vào ngày rằm.
- Bố hay uống _____ à với bác Tư vào buổi _____ iều.

Bài 3. Viết 2 từ chứa tiếng bắt đầu bằng:

Bài 4. Gạch dưới tiếng có vần **en, oen, ong, oong**:

- Chú mèo vờn cuộn len.
- Chong chóng quay theo chiều gió.
- Máy cưa kêu xòen xọet.
- Các chú công nhân kéo xe goòng.

Bài 5. Gạch dưới những chữ sai rồi sửa lại:

Nhà gấu đang ngồi trò chuyện vui vẻ thì có tiếng gõ cửa. Gấu mẹ ra mở cửa, thì ra là bác gà ghô tổ trưởng tổ dân phố. Gấu con nhanh nhẹn lấy ghế mời bác ngồi. Bác đến gi tên gấu con vào đội tuyển bóng đá của tổ. Cả nhà gấu đều vui mừng.

Sửa lỗi:

Bài 6. Viết một câu với từ **ngôi sao**:

PHIẾU TỰ LUYỆN CUỐI TUẦN 23

Bài 1. Đọc thầm:

Con quạ thông minh

Một con quạ đang khát nước bỗng thấy một cái lọ. Hi vọng là sẽ có nước ở trong đó, nó liền bay lại.

Khi tới, nó mới phát hiện lọ có rất ít nước và nó không thể thò mỏ xuống đáy mà uống được. Nó thử đủ mọi cách nhưng đều vô ích.

Cuối cùng, nó dùng mỏ gấp từng viên sỏi thả vào lọ nước cho đến khi nước dâng lên cao. Quạ tha hồ uống.

(Theo Truyện ngụ ngôn)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

1. Viết các tiếng trong bài có vần:

- ong:										- ông:									
--------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------	--	--	--	--	--	--	--	--	--

2. Viết một từ ngoài bài có tiếng chứa vần:

- ong:										- ông:									
--------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------	--	--	--	--	--	--	--	--	--

3. Khi tới gần cái lọ, quạ đã phát hiện ra điều gì?

- a. Trong lọ có rất ít nước nhưng vẫn có thể uống được.
- b. Trong lọ có rất ít nước, không thể thò mỏ xuống đáy để uống được.
- c. Trong lọ có nhiều nước và nó có thể dễ dàng uống được.

4. Quạ đã làm gì để uống được nước trong lọ?

- a. thả sỏi vào trong lọ để nước dâng lên cao
- b. làm lọ vỡ để nước chảy ra ngoài
- c. làm chiếc lọ đổ xuống, nước chảy ra ngoài

5. Con quạ trong bài là con vật như thế nào?

- a. chăm chỉ
- b. thông minh
- c. dũng cảm

Bài 2. Điền **ng** hay **nh**?

học _____ ể suy _____ ĩ _____ ịch ngợm
tre _____ à _____ ử ngon con _____ ồng

Bài 3. Điền **yêu** hay **iêu**?

kh _____ vũ cánh d _____ _____ quý
_____ chiều đ _____ hòa chủ _____

Bài 4. Gạch dưới những chữ sai rồi sửa lại:

Chớm thu

Nửa đêm nghe ếch học bài
Lúa thưa vài hạt mưa ngoài hàng cây.
Nghe chờ trở dó heo mai
Sáng ra vại nước rụng đầy hao cau.
(Theo Trần Đăng Khoa)

Sửa lỗi:

Bài 5. Viết từ chứa tiếng có vần:

- iêu:																			
- iên:																			
- yêu:																			
- yên:																			

Bài 6. Sắp xếp các từ sau thành câu rồi viết lại:

a. vì sao / trong / lấp lánh / đêm / những / . /

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

b. tròn / như / vàng trắng / quả bóng / . /

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

TUẦN 24 - TIẾT 1

Bài 1. Khoanh vào chữ cái trước từ viết đúng chính tả:

- a. ngoằn ngoèo b. quét nhà c. nướm nượp
d. xung quanh e. cái nong f. thiếu liên

Bài 2. Chọn từ trong ngoặc điền vào chỗ trống:

(lòng đường, lẻ đường, bên trái, bên phải)

Khi đi bộ, em phải đi phía _____, sát vào _____.

Đi phía _____ và chạy nhảy, nô đùa dưới _____

là vi phạm luật giao thông.

Bài 3. Điền **c** hay **k**?

- gõ _____ ẻng _____ ì _____ ọ _____ ì nghỉ
_____ ồng _____ ềnh _____ ần _____ ù _____ on _____ iến

Bài 4. Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu rồi viết lại:

a. nô đùa / sân trường / học sinh / trên / rất vui / . /

b. bé / thăm / bà ngoại / hè này / mẹ / cho / về quê / . /

Bài 5. Viết một câu với mỗi từ sau:

- an toàn:																				
- nguy hiểm:																				

TUẦN 24 - TIẾT 2

Bài 1. Điền **r, d** hay **gi**?

quả ____ úa	____ ưa hầu	____ ồ chả
cá ____ ô	____ ảng bài	____ ì rằm
____ ỏ ____ á	đồ ____ ùng	con ____ ần

Bài 2. Gạch dưới những chữ sai rồi sửa lại:

Ngồi trên gế, Thỏ ngơ ngác khi thấy đôi tai mình dài ơi là rài.
 Từ đó đến nay, Thỏ đành mang trên đầu hai cái tai dài ngọ ngĩnh
 chỉ vì việc làm thiếu suy nghĩ của mình.

Sửa lỗi:

Bài 3. Nối:

Chúng em

viết ngoáy.

Tàu thủy

đi tham quan Viện Bảo tàng Lịch sử.

Mẹ em

chở khách ra đảo Cát Bà.

Không nên

rất đảm đang.

Bài 4. Điền âm hoặc vần thích hợp vào chỗ trống:

Gấu anh, gấu em đi lấy mật ong. Chúng ____ ềo th ____
 th ____ lên cây, thò thẳng tay vào tổ ong lấy mật ong rồi thông
 thả tụt xuống, cung cúc đi. Anh đi ____ ước. Em đi sau. Lưng gù lên,
 bàn ____ ần quét ____ ền cỏ.

Bài 5. Viết câu với mỗi từ sau:

- **ấm áp:**

- **nhường nhịn:**

TUẦN 24 - TIẾT 3

Bài 1. Điền vào chỗ trống cho thích hợp:

a. **ng** hay **ngh**?

- Bà có củ _____ê to. - Chị Nga cho bé _____ủ.
- Chú ghé con ngựa _____ác. - _____ỉ hè, bố cho bé về quê.

b. r hay d?

Cây mướp hương vươn mềm mại
 Hoa vàng ____ ực ____ ỡ ____ ười ánh nắng vàng
 Quả ____ ài, ____ ột trắng, vỏ xanh
 Mẹ đem xào nấu, ngon lành bữa cơm.

Bài 2. Gạch dưới những chữ sai rồi sửa lại:

Cà chua đã ra quả, sum suê, tri tri. Quả lớn quả bé vui mắt như đàn gà mẹ đông con. Quả một chùm, quả xinh đôi, quả trùm ba, chùm bốn. Quả ở thân, quả neo nghịch ngợm lên ngọn làm cả những nhánh cây to nhất cũng phải oằn mình.

Sửa lỗi:

Bài 3. Nối:

Ngày đông giá lạnh, em

trên boong tàu.

Khi học xong bài, em

thường bị cồng tay.

Nhiều người đứng

mới đi chơi.

Mẹ nấu canh

rau cải xoong.

PHIẾU TỰ LUYỆN CUỐI TUẦN 24

Bài 1. Đọc thêm:

Hoa sen

Hoa nở về mùa hạ, sắc hoa không sặc sỡ, chỉ một màu thanh bạch mà đủ làm tôn cái vẻ đẹp của hoa lên khác thường.

Lúc hoa còn búp thì hình tròn mà nhọn, trông như ngòi bút lông viết đại tự của nhà nho ta, kíp đến lúc hoa nở thì hoa mới thật đẹp làm sao! Cánh hoa trắng trắng nằm trên tấm lá xanh xanh, trên một cái cọng mảnh mai trong làn nước biêng biếc, phản chiếu tận đáy hồ, he hé nở vừa thấy một cái nhụy vàng lấm tấm...

(Theo Tạp chí Giáo khoa)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

1. Viết các tiếng trong bài có vần:

- ăc :	- iêc :
--------	---------

2. Bài đọc trên có mấy câu?

- a.** 3 câu **b.** 4 câu **c.** 5 câu

3. Bài đọc nói đến loài hoa nào?

- a. hoa súng b. hoa lan c. hoa sen

4. Hoa sen nở vào mùa nào?

- a.** mùa hạ **b.** mùa xuân **c.** mùa thu

5. Lúc còn búp, hoa sen có hình gì?

- a.** hình bầu dục **b.** hình tròn mà nhọn **c.** hình vuông

6. Lúc hoa sen nở, cánh hoa có màu gì?

- a.** vàng vàng **b.** trắng trắng **c.** đỏ đỏ

7. Viết câu ngoài bài có tiếng chứa vần sau:

- ăc:																			
- ăt:																			

Bài 2. Điền vào chỗ trống:

a. s hay x?

___e máy	khẩu ___úng	___ư tử
___in phép	hoa ___en	___e lạnh

b. c hay k?

Giữa trưa hè, trời nóng như thiêu. Dưới những lùm ___ây dại, đàn ___iến vẫn nhanh nhẹn, vui vẻ và ___iên nhẫn với ___ông việc ___iếm ăn.

c. an hay ang?

cây b___	buổi s___	b___ đen
t___ lá	t___ đá	hòn th___

d. ăm hay ắp?

ch___ làm	thằng t___	b___ ngô
nuôi t___	s___ xếp	ngăn n___

Bài 3. Gạch dưới những chữ sai rồi sửa lại:

Sau trận mưa dầm, mọi vật đều xáng và tươi. Những đóa râm bụt thêm đỏ chói. Bầu chời xanh bóng như vừa được gội rửa. Mấy đám mây bông trôi nhởn nhơ, xáng rực lên chong ánh mặt trời.

Sửa lỗi:																			
----------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Bài 4. Viết câu với mỗi từ sau:

- trong lành:																			
- mát mẻ:																			

TUẦN 25 - TIẾT 1

Bài 1. Gạch dưới những chữ sai rồi sửa lại:

Số không tinh nghịch

Trong dãy số tự nhiên

Số không vốn tinh nghịch

Cậu ta tròn núc lích

Nhưng nghèo chẳng có gì.

(Theo Dương Huy)

Sửa lỗi:

Bài 2. Điền vào chỗ trống:

a. c hay **k**?

___ây cầu

___ệt ___ửa

___ết quả

___ính mến

___én chọn

___àng ___ua

b. iêt hay **uyê**t?

th___ phục

t___ rơi

t___ đẹp

tạm b___

th___ thòi

kh___ điểm

Bài 3. Viết câu với mỗi từ sau:

- **đen nhánh:**

- **ghi nhớ:**

TUẦN 25 - TIẾT 2

Bài 1. Điền c hay k?

____ế hoạch

tǎng ____ ường

bánh ____eo

 ảm xúc

____ây ____ảnh

___iêu ngạo

Bài 2. Điền l hay n?

Mới và cũ

Bố hỏi Nam:

- Năm ____ay, ____ốp con có gì mới?

Nam thừa:

- Dạ. Cô giáo ____à cô giáo cũ của con. Lớp học và sách các môn học cũng là ____ổp cũ, sách cũ. Nhưng tất cả các bạn con đều ____à bạn mới.

(Theo Học sinh cười)

Bài 3. Điền oan hay oang?

máy kh_____

trì h. ~

kh_____ cách

kh tàu

hoc t

thơm thoang th_____

Bài 4. Viết từ chứa tiếng có vần sau:

- oen:

ong:

- oet:

- oong:

Bài 5. Viết câu chứa tiếng có vần **oong**:

Bài 6. Gạch dưới những chữ sai rồi sửa lại:

Đêm đã khuya. Mẹ vẫn ngồi bên cửa sổ, cặm cùi may áo cho bé. Ngày mai, bé sẽ bước vào lớp Một. Mẹ muốn may cho song để bé có triếc áo mới chong ngày khai giảng năm học mới.

Sửa lỗi:

5. Mặt hồ thế nào?

- a. rộng mênh mông, in bóng chú chuồn chuồn
- b. rộng mênh mông và lặng sóng
- c. rộng mênh mông và gợn sóng

Bài 2. Điền l hay n?

___ ắng mưa ___ ắp ___ ánh ___ ung ___ inh
___ o ___ ắng ản ___ ắp ___ ặng ___ ẽ

Bài 3. Điền c hay k?

- Có ___ ông mài sắt có ngày nên ___ im.
- Con ___ iến mà leo ___ ành đa,
Leo phải ___ ành ___ ụt, leo ra leo vào.
Con ___ iến mà leo ___ ành đào,
Leo phải ___ ành ___ ụt, leo vào leo ra.

Bài 4. Điền iêu hay yêu và thêm dấu thanh thích hợp:

- _____ trâu hơn khỏe bò.
- Điều hay nên nhớ, đ _____ dở nên quên.
- _____ trẻ trẻ đến nhà, kính già già để phúc cho.

Bài 5. Chọn từ ngữ thích hợp trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

(**cong như con tôm, gương bầu dục khổng lồ, tường rêu cổ kính**)

- Từ trên cao nhìn xuống, mặt Hồ Gươm như một chiếc _____
_____ sáng long lanh.
- Cầu Thê Húc màu son _____ dẫn vào đền
Ngọc Sơn.
- Xa một chút là Tháp Rùa, _____.

PHIẾU TỰ LUYỆN CUỐI TUẦN 25

Bài 1. Đọc thầm:

Loài vật ngủ đông

Mùa đông đến, mang theo những cơn gió lạnh cắt da cắt thịt. Cây cối trở nên cằn cỗi, trơ trụi. Nguồn thức ăn dồi dào của mùa thu giờ đã cạn kiệt. Rất nhiều loài vật, nhất là các loài ở xứ lạnh, chọn cách ngủ vùi để trốn cái khắc nghiệt của mùa đông...

(Báo Họa Mi số 52/2009)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

1. Viết các tiếng trong bài bắt đầu bằng âm:

- ch : <table border="1" style="display: inline-table; width: 100%; height: 30px;"> <tr><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td></tr> </table>											- tr : <table border="1" style="display: inline-table; width: 100%; height: 30px;"> <tr><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td><td> </td></tr> </table>										

2. Bài đọc trên có mấy câu?

- a.** 3 câu **b.** 4 câu **c.** 5 câu

3. Cây cối mùa đông thế nào?

- a.** cằn cỗi, trơ trụi **b.** um tùm, xanh tốt **c.** đâm chồi, nảy lộc

4. Các loài vật xứ lạnh làm gì để trốn cái lạnh của mùa đông?

- a.** đi nơi khác **b.** ở trong hang **c.** ngủ vùi

Bài 2. Điền vào chỗ trống:

a. **ng** hay **nh**?

___i ___ờ	___ôi nhà	___iêng ___ả
___ày lễ	___ĩ ___ợi	___ây ___ô
cá ___ừ	giấc ___ủ	___e ___óng

b. **g** hay **gh**?

con ___ẹ	củ ___ừng	___ế đầu
bè ___ổ	___é thăm	nhà ___ạ

Bài 3. Viết một câu chứa tiếng có vần **uân**:

Bài 4. Điền **s** hay **x**?

a. Nắng có gì lạ?

Bừng ____áng không gian.

Gió có gì lạ?

Tung bay khăn quàng.

b. Vào lớp, trực nhật “khám”

Hoàng ____òe hai bàn tay

Bàn tay em trắng lăm

____ạch nhất lớp hôm nay.

(Theo Nguyễn Bùi Vợi)

Bài 5. Điền **et** hay **oet** và thêm dấu thanh thích hợp:

- Bé cười toe t____.

- Tiếng cửa xoèn x____.

- Quê bé co bánh t____.

- Trời mưa thường có sấm s____.

Bài 6. Điền **sáng trưng**, **tính nết** hoặc **bát ngát** cho thích hợp:

- Cánh đồng lúa rộng _____.

- Chữ đẹp là _____ của những người trò ngoan.

- Ban đêm, trên đường phố, đèn điện _____.

TUẦN 26 - TIẾT 1

Bài 1. Điền:

a. **n** hay **l**?

nước ____ã

mặt ____ạ

quả ____a

bột ____ở

____á đa

____ụ hoa

con ____ừa

nước ____ũ

tiếng ____ói

b. **Dấu hỏi** hay **dấu ngã** vào các chữ in đậm:

- số **le**, lí **le**

- sông **nôi**, **nôi** buồn

- cơn **bao**, chỉ **bao**

- uống **sữa**, **sữa** xe

- Tháp Rùa rêu phong **cô** kính.

- Mùa đông, cây cối **khăng** khiu, trơ trụi lá.

Bài 2. Điền **oang** hay **oac**?

- Trống huếch trống h____.

- Mở chai nước kh____.

- Nói t____ móng heo.

- Mở t____ cánh cửa.

Bài 3. Viết một câu với mỗi từ sau:

- **học tập:**

- **giữ gìn:**

Bài 4. Điền **ăn** hay **ăng** và thêm dấu thanh thích hợp:

- Tre già m____ mọc.

- Mang n____ để đau.

- Muốn ăn thì l____ vào bếp.

- Tr____ quảng thì hạn, tr____ tán thì mưa.

TUẦN 26 - TIẾT 2

Bài 1. Viết 2 từ có tiếng chứa mỗi vần sau:

- oac:

- oat:

Bài 2. Điền **uôm** hay **uơm** và thêm dấu thanh thích hợp:

_____ cây

HỒ G_____

t_____ tất

cánh b_____

nh_____vải

cây m_____

vòng c_____

ao ch_____

đàn b_____

Bài 3. Viết một câu với mỗi từ sau:

- **viên phần:**

- bảng đen:

Bài 4. Nối:

Dòng suối

là Tết trồng cây.

Dàn đồng ca

chạy êm ả.

Hoa hồng

tỏa hương thơm ngát.

Mây đen

hát hay tuyệt.

Mùa xuân

che khuất mặt trời.

Bài 5. Sắp xếp các từ sau thành câu và viết lại:

nắng / ông / mặt trời / tỏa / vàng ươm / . /

TUẦN 26 - TIẾT 3

Bài 1. Đọc thầm:

Mặt Trời và Gió

Gió rất kiêu ngạo, cho là mình mạnh nhất. Mặt Trời thấy vậy, thách Gió lột được áo một người đang đi bộ trên đường.

Thế là Gió bắt đầu nổi lên, thổi tung áo của người. Nhưng Gió càng thổi mạnh, người càng khẹp chặt vạt áo. Vậy là Gió không lột nổi áo của người.

Mặt Trời bèn tỏa nắng. Nắng vàng ươm, rồi chói chang. Người đi đường thấy nóng, mở phanh áo. Nắng thiêu đốt. Người không chịu nổi, cởi áo ra.

(Theo Truyện nước ngoài)

Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

1. Viết các tiếng trong bài có vần:

- ang:										- anh:									
--------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------	--	--	--	--	--	--	--	--	--

2. Viết 2 tiếng ngoài bài có vần:

- ang:										- anh:									
--------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--------	--	--	--	--	--	--	--	--	--

3. Mặt Trời thách Gió điều gì?

- a. lột được áo người đi đường
- b. thổi tung áo người đi đường
- c. tỏa được ánh nắng

4. Vì sao Gió không làm được điều Mặt Trời thách đố?

- a. Vì Gió càng thổi, người càng khẹp chặt vạt áo.
- b. Vì Gió không đủ sức thổi tung áo.
- c. Vì Gió không tỏa được nắng.

5. Mặt Trời làm thế nào để thực hiện được điều đã thách đố Gió?

- a. khuyen người cởi áo
- b. tỏa ánh nắng ấm áp
- c. tỏa ánh nắng nóng như thiêu đốt

Bài 2. Điền **n** hay **l**?

Thấy Gió kêu căng, hợm hĩnh, Mặt Trời thách Gió ___ột được áo một người đi đường. Gió không ___ột ___ỏi áo người. Mặt Trời bèn tỏa ___ắng ___óng như thiêu đốt. Người ___óng quá, không chịu ___ỏi, tự cởi áo ra.

Bài 3. Điền **inh** hay **uynh** và thêm dấu thanh thích hợp:

Đi xa bố nhớ bé Q_____

Bên bàn cặm cùi tay x_____ chép bài.

Bài 4. Nối:

Chiếc khăn mới

chạy theo tuyến.

Trăng đêm rằm

vừa đều vừa trắng.

Hàm răng mẹ em

rất ấm.

Xe buýt

rất sáng.

Bài 5. Viết một câu với mỗi từ sau:

- **bình minh:**

- **dịu dàng:**

Giải toán bằng thơ

Thầy giáo vô cùng ngạc nhiên: Huy-gô giải toán bằng thơ.
Sau này, cậu bé Huy-gô trở thành một nhà thơ nổi tiếng trên thế giới.

<https://tieulun.hopto.org>

b. iu hay ưu?

l ____ lo

hoa l ____

r ____ rít

t ____ tit

d ____ dàng

l ____ ý

Bài 3. Chọn các tiếng trong ngoặc đơn điền vào chỗ trống:

(trăng, chẵn, chẵn)

Nghỉ hè, ba mẹ cho em đi du lịch ở biển Vũng Tàu. Buổi chiều, em thấy các chú, các bác _____ lưới bắt cá. Hoàng hôn, cả nhà ngắm mặt trời lặn và chờ _____ lên. Ban đêm, em đắp một cái vỏ _____ mỏng. Tuy nghỉ chỉ ít ngày nhưng em thấy thật vui.

Bài 4. Viết câu với mỗi từ sau:

- khai giảng:																			
- trường học:																			

Bài 5. Gạch dưới những chữ sai rồi sửa lại:

con chẵn	_____	chuyển đấu	_____
siêu tầm	_____	tờ nịch	_____
kao nguyên	_____	bắt chiếc	_____
thầy giáo	_____	ngiên kiu	_____

Bài 6. Nối:

Cô hiệu trưởng	đang bơi dưới ao.
Trường học	đánh trống khai trường.
Con vịt	dạy em thành người tốt.
Bé Lan	chơi đàn pi-a-nô rất giỏi.

TUẦN 27 - TIẾT 1

Bài 1. Gạch dưới tiếng có vần khác với vần các tiếng còn lại:
chuông, vuông, buồn, cuống, khuôn, ruộng, thưởng

Bài 2. Viết 2 từ chứa tiếng bắt đầu bằng:

- g:																			
- gh:																			

Bài 3. Điền vào chỗ trống và thêm dấu thanh thích hợp:

a. **ao** hay **au**?

khuyên b_____ t_____ thủy kho b_____
ngọt ng_____ trâu c_____ quả t_____

b. **uôn** hay **iêng**?

Con chuồn chuồn

Trời sắp nổi cơn mưa
Ch_____ ch_____ bay đầy ngõ
Bốn cánh mỏng như tơ
Ngh_____ ngh_____ chao trong gió.
(Sưu tầm)

Bài 4. Điền vào chỗ trống và thêm dấu thanh thích hợp:

a. **oang** hay **oac**?

áo kh_____ kh_____ thuyền h_____ vắng
khăn ch_____ h_____ tử h_____ mang

b. **inh** hay **uynh**?

cửa k_____ phụ h_____ máy vi t_____
thông m_____ x_____ đẹp chạy h_____ huyệt

TUẦN 27 - TIẾT 2

Bài 1. Gạch dưới tiếng có vần khác với vần các tiếng cùng dòng:

- a.** nước bước thuốc trước lướt rước
- b.** lướt muối vượt được trượt rượt

Bài 2. Điền vào chỗ trống **ng** hay **nh**?

Con gà nghịch ngợm

Con gà _____ ịch _____ ã xuống ao

Vịt không biết, hỏi: “Làm sao ướm đầm?”

Gà ta xấu hổ nói thầm:

"Tôi không _____ mẹ, chơi gần bờ ao".

(Theo Nhược Thủy)

Bài 3. Gạch dưới những chữ sai rồi sửa lại:

Sang thu, xen trong hồ đang lụi dần. Những chiếc lá to như cái sàng màu xanh sẫm đã quăn mép, khô dần. Đôi lúc còn vài lá lon xanh, nhỏ nhỏ, mọc xoè trên mặt nước. Gương sen to bằng miệng bát, nghiêng nghiêng như muốn soi chân chồi.

Sửa lỗi:

Bài 4. Sắp xếp các từ ngữ sau thành câu rồi viết lại:

trăm hoa / mùa xuân / đua nở / . /

Bài 5. Viết câu với mỗi từ sau:

- đồng lúa:

- mười mà:

Bài 2. Gạch dưới tiếng có vần khác với vần của các tiếng cùng dòng:

- a. trường chuông thưởng mường xương cương
a. chiêm khiêng biếng thương miêng riêng

Bài 3. Điền vần và thêm dấu thanh thích hợp:

a. **ong** hay **ông**?

Ơi chiếc máy bay

Chở em đi với

Cho em qua núi

Qua bao cánh đ_____

Thấy nhiều d_____ s_____.

(Theo Thanh Quế)

b. **iêu, iêc** hay **iêt**?

Điều lên d_____ lên

Ơi chú hải quân

Tàu qua vịnh b_____

Sáo ngân - tiếng còi

Chào trời thân th_____.

(Theo Phạm Trọng Thanh)

Bài 4. Viết 2 từ chứa tiếng có vần:

- **yên**:

- **iên**:

Bài 5. Viết câu với mỗi từ sau:

- **con đường**:

- **chạy nhảy**:

Bài 6. Nối:

Chúng em

Quả mít chín

Mẹ của Giang

Hai bố con Trang

đang dạy Giang học bài.

siết chặt tay nhau đoàn kết.

thơm lừng.

đạp xe dạo trên bờ biển.

Bài 2. Điền vào chỗ trống và thêm dấu thanh thích hợp:

a. **ao** hay **oa**?

lan t_____

h_____ bình

bánh b_____

hoa l_____kèn

trái t_____

t_____tàu

b. **oai** hay **oay**?

x_____tròn

loady h_____

gió x_____

điện th_____

nh_____ người

ng_____giao

c. I have n?

lấp ____ ánh

màu ____âu

__ái xe

con ____ ai

__ong __anh

___ầu cháo

Bài 3. Điền vào chỗ trống:

a. s hay x?

- ____óng yên biển lặng.

- ____anh như tàu lá.

- Thức khuya dậy ____ ớm.

- ____uân qua hạ tới.

b. ng hay **ngh**?

- ____ày qua tháng lại.

- ____ĩ trước ____ĩ sau.

- ười xưa cảnh cũ.

- _____e như nuốt từng lời.

Bài 4. Tìm 2 từ chứa tiếng có vần:

- oan:

- oăn:

Bài 5. Viết 2 câu kể về ngôi trường của em.



ARCHIMEDES

MẦM NON ARCHIMEDES KIDS
Trung Yên 10, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: 098 713 5966

Tiểu học ARCHIMEDES ACADEMY
Trường Công Giải, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: 094 396 6166

THCS ARCHIMEDES ACADEMY
Trung Yên 10, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội
ĐT: 094 769 7171

TH, THCS & THPT ARCHIMEDES ĐÔNG ANH
Lô P1, Tiên Dương, Đông Anh, Hà Nội
ĐT: 039 235 3535